THIEN PHUOC
Plastic

PLASTIC

THIEN PHUOC

PRODUCTS CATALOGUE

www.thienphuocplastic.com.vn

GIỚI THIỆU CHUNG

Xuất thân là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp công trình xây dựng cơ bản, đã trực tiếp thi công các công trình điện trung thế, hạ thế, điện chiếu sáng. Đồng thời cũng là đơn vị phân phối sản phẩm ống luồn dây điện cùng phụ kiện đính kèm của các thương hiệu nổi tiếng như Schneider, Mitsubishi , Lerand...

Thiên Phước Plastic hiểu rõ Nhu cầu - Thị trường - Kỹ thuật Sản xuất của các sản phẩm ống luồn dây điện, cáp mạng và các phụ kiện HDPE , PVC khác...

Đội ngũ sáng lập **Thiên Phước Plastic** ước mơ xây dựng một đơn vị sản xuất và cung cấp sản phẩm ống nhựa HDPE, PVC kèm các giải pháp ngầm cáp điện, cáp viễn thông chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam và Đông Nam Á. **Thiên Phước Plastic** ra đời là hiện thân cho ước mơ và khát khao vươn mình ấy.

Sản xuất theo những tiêu chuẩn khắt khe cho sản phẩm chất lượng quốc tế, dự kiến đến năm 2020 sản phẩm của **Thiên Phước Plastic** sẽ mở rộng phân phối tại các nước lân cận để đáp ứng nhu cầu mở rộng và phát triển của khách hàng, cũng như đối tác.

Đối với chúng tôi, khát khao dẫn đầu không bao giờ dừng lại ở sản phẩm tốt mà phải là sản phẩm tối ưu, đa dạng lựa chọn, với giá cả cạnh tranh. Chúng tôi tạo ra khác biệt từ những sảm phẩm tối ưu ấy và sẽ là đơn vị kiến tạo ra một phân khúc sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế phục vụ cho các công trình trung và cao cấp.

Được thổi luồng gió đầy nhiệt huyết, đầy cảm hứng cho cùng một mơ ước to lớn. Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên của **Thiên Phước Plastic** chăm chỉ kiến tạo từng sản phẩm cho một cuộc cách mạng mới về chất lượng và giá cả, mang lại cho khách hàng giá trị hoàn hảo.

INTRODUCTION

Starting as a construction and installation company, which have participated in direct construction and installation of medium and low voltage works and lighting systems as well as have as acted as a distributor of electrical conduits with fittings of well-known trademarks as Scheider, Mitsubishi, Lerand, etc.

Thien Phuoc Plastic masters Demand - Market - Production Technology of the products of conduits of power and network cables and other HDPE and PVC fittings, etc.

The founding members of Thien Phuoc Plastic with their dream is to turn a production and distribution unit of HDPE and PVC conduits with the solutions for underground power cable and communication cables into the leading enterprise in Vietnam and Southeast Asia. The introduction of Thien Phuoc Plastric appears to be the reflection for such dream and desire.

Observing the strictest standards is aimed at manufacturing international quality products and it is expected that until the year of 2020 the products of Thien Phuoc Plastic shall be distributed widely in the neighbor countries to meet the demands on expansion and development of customers and partners.

For us, the desire of leading shall be confirmed not only by good products but also optimal, multi-optional, and affordable price products. We create differences from such optimal products and shall become one unit to introduce a product grouping in accordance with international standards serving for medium and high class projects.

Encouraged and inspired with one great dream, the top management and all employees of Thien Phuoc Plastic are now working hard for creating products for a new revolution of quality and price to bring a perfect value to customers.

PHẦN I: ỐNG NHỰA HDPE XOẮN

PART I: HDPE CORRUGALED PIPE

QUY CÁCH / DIMENSIONS									
Stt	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Đường kính ngoài	Đường kính trong	Độ dày thành ống	Bước xoắn	Chiều dài	Bán kính uốn	Sản xuất theo tiêu chuẩn
No.	Product name	Product code	Outside diameter	Inside diameter	Pipe wall thickness	Step twist	Length	Bending radius	Producing according to the standard
			D1 (mm)	D2 (mm)	A (mm)	T (mm)	L (m)	R (mm)	
1	Ống HDPE 32/25 HDPE pipe 32/25	TPP-32/25	32 ± 2,0	25 ± 2,0	1,5 ± 0,3	8 ± 0,5	200	90	TCVN 9070 - 2012
2	Ống HDPE 40/30 HDPE pipe 40/30	TPP-40/30	40± 2,0	30 ± 2,0	1,5 ± 0,3	10 ± 0,5	200	100	TCVN 9070 - 2012
3	Ống HDPE 50/40 HDPE pipe 50/40	TPP-50/40	50± 2,0	40± 2,0	1,5 ± 0,3	13 ± 0,8	200	150	TCVN 9070 - 2012
4	Ống HDPE 65/50 HDPE pipe 65/50	TPP-65/50	65± 2,5	50± 2,0	1,7 ± 0,3	17 ± 1,0	200	200	TCVN 9070 - 2012
5	Ống HDPE 85/65 HDPE pipe 85/65	TPP-85/65	85± 2,5	65± 2,5	2,0 ± 0,3	21 ± 1,0	100	250	TCVN 9070 - 2012
6	Ống HDPE 105/80 HDPE pipe 105/80	TPP-105/80	105± 3,5	80± 3,5	2,1 ± 0,3	25 ± 1,0	100	300	TCVN 9070 - 2012
7	Ống HDPE 130/100 HDPE pipe 130/100	TPP-130/100	130± 4,0	100± 4,0	2,2 ± 0,3	30 ± 1,0	50	400	TCVN 9070 - 2012
8	Ống HDPE 160/125 HDPE pipe 160/125	TPP-160/125	160± 4,0	125± 4,0	2,4 ± 0,4	38 ± 1,0	50	400	TCVN 9070 - 2012
9	Ống HDPE 188/150 HDPE pipe 188/150	TPP-188/150	188± 4,0	150± 4,0	2,8 ± 0,4	45 ± 1,5	50	500	TCVN 9070 - 2012
10	Ống HDPE 195/150 HDPE pipe 195/150	TPP-195/150	195± 4,0	150± 4,0	2,8 ± 0,4	45 ± 1,5	50	500	TCVN 9070 - 2012
11	Ống HDPE 230/175 HDPE pipe 230/175	TPP-230/175	230± 4,0	175± 4,0	3,5 ± 1,0	55 ± 1,5	50	600	TCVN 9070 - 2012
12	Ống HDPE 260/200 HDPE pipe 260/200	TPP-260/200	260± 4,0	200± 4,0	4,0 ± 1,5	60 ± 1,5	50	750	TCVN 9070 - 2012

ĐẶC TÍNH LÝ HOÁ

Thành phần

Ống xoắn HDPE Thiên Phước được sản xuất từ nhựa HDPE nguyên sinh (High Density Polyethylene) trên dây chuyền sản xuất tự động, hiện đại theo tiêu chuẩn TCVN 9070 - 2012.

Đặc tính kỹ thuật

Ống xoắn HDPE có khả năng chịu đập và lực nén tốt, khả năng chịu hóa chất, dầu mỡ tốt, dễ uốn gấp, bền màu và chịu thời tiết rất tốt.

CHEMICAL AND PHYSICAL CHARACTERISTICS

Components

Thien Phuoc HDPE corrugaled pipe is made of High Density Polyethylene with automatic and innovative production line in accordance with Vietnamese standard TCVN 9070-2012.

Technical specification

HDPE corrugaled pipe is well capable of withstanding impact and compressive force, chemicals, oils, bending force, color depreciation and extreme weather conditions

TÍNH NĂNG VƯỢT TRỘI / EXCLUSIVE PROPTERTIES

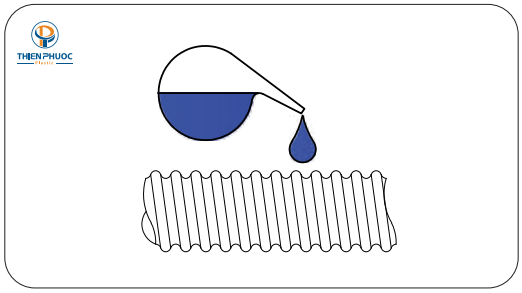

Ống nhựa xoán có sức kháng cao với hoá chất, chịu mài mòn cao
HDPE corrugaled pipe with high resistance
to chemicals and corrosion

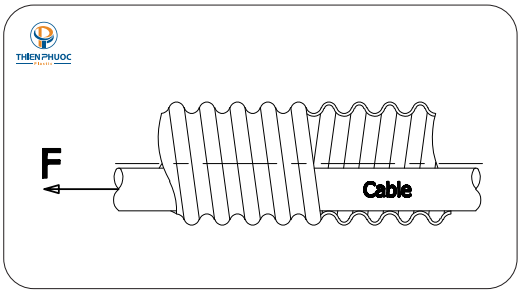

Ống nhựa xoắn HDPE ma sát thành ống thấp
do bề mặt tiếp xúc thấp
HDPE corrugaled pipe with low wall friction due to narrow
contact surface

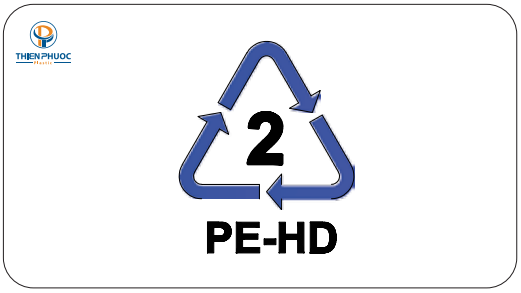

Ống nhựa xoắn HDPE không gây độc hại
Unhazardous HDPE corrugaled pipe

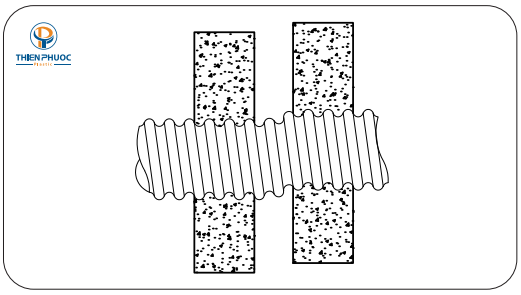

Ống nhựa xoắn HDPE có tính đàn hồi cao
HDPE corrugaled pipe with high elasticity

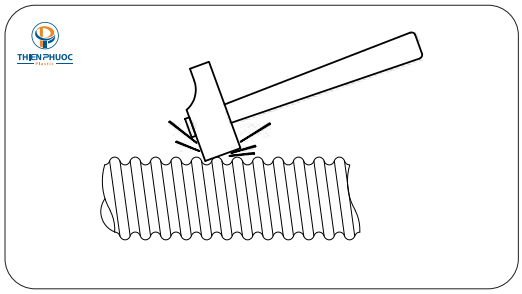

Ống nhựa xoắn HDPE chịu va đập tốt.
HDPE corrugaled pipe with good resistance to impact

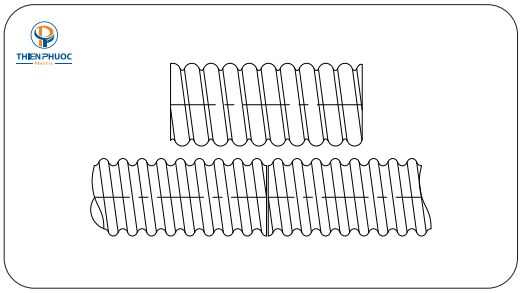

Đấu nối linh hoạt
Flexible joint

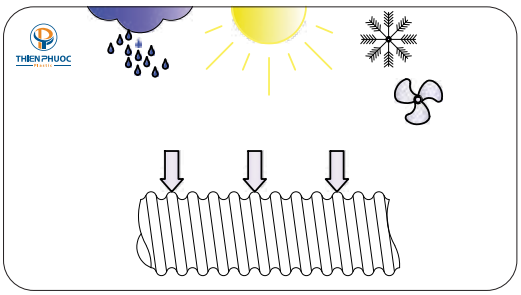

Chịu được trong môi trường khắc nghiệt
Resistance to extreme environment

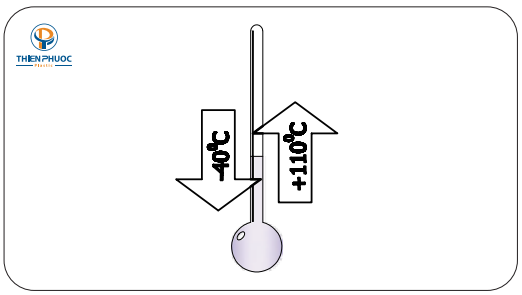

Khả năng chịu được biến động của nhiệt độ môi trường
Resistance to ambient temperature fluctuation

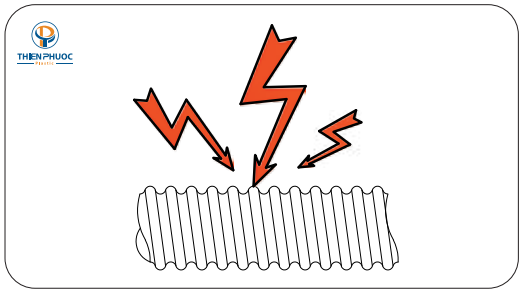

Cách điện tốt
Good insulation

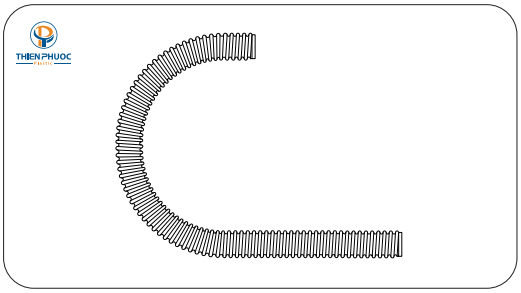

Không cần nhiều phụ kiện khi lắp đặt
Not require many fittings for installation

PHẠM VI ỨNG DỤNG / SCOPE OF APPLICATION

Công trình cấp ngầm hệ thống chiếu sáng công cộng.
Underground cable application for public lighting.

Công trình cáp ngầm tại Cầu cảng
Underground cable application for port terminals

Công trình cáp ngầm đường hầm.
Underground cable application for tunnels.

Công trình cáp ngầm Resort.
Underground cable application for urban zones.

Công trình cáp nổi trung, hạ thế.
Cable connection application in low and medium voltage stations.

Công trình cáp ngầm nội đô thành phố.
Underground cable application inside cities.

Công trình cáp ngầm sân Golf.
Golf Underground cable application for golf courses.

Công trình cáp ngầm tại nhà máy khu công nghiệp.
Underground cable application for factories and industrial zones.

PHỤ KIỆN ỐNG NHỰA XOẮN THIÊN PHƯỚC
THIEN PHUOC PLASTIC CORRUGLATED PIPE FITTINGS

1. MĂNG SÔNG / JOINT SLEEVE

Dùng để nối thẳng hai ống nhựa xoắn HDPE lại với nhau.

Used for connecting two HDPE corruglated pipe.

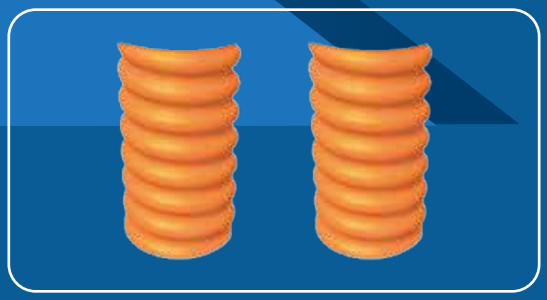

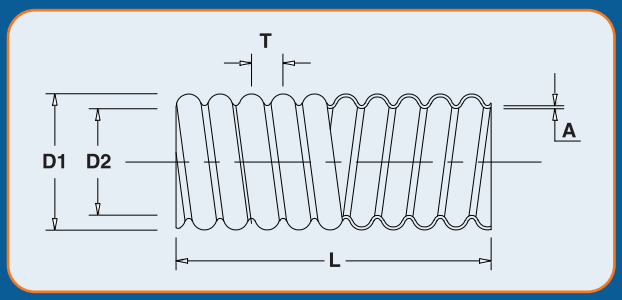

QUY CÁCH / DIMENSIONS

Stt	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Đường kính ngoài	Đường kính trong	Độ dày thành ống	Bước xoắn	Chiều dài
No.	Product name	Product code	Outside diameter	Inside diameter	Pipe wall thickness	Step twist	Length
			D1 (mm)	D2 (mm)	A (mm)	T (mm)	L (mm)
1	Măng sông HDPE 32/25 Joint Sleeve for HDPE pipe 32/25	TPP-32/25	37± 2,0	30 ± 2,0	1,5 ± 0,3	8 ± 0,5	88 ± 10
2	Măng sông HDPE 40/30 Joint Sleeve for HDPE pipe 40/30	TPP-40/30	45 ± 2,0	35 ± 2,0	1,5 ± 0,3	10 ± 0,5	110 ± 10
3	Măng sông HDPE 50/40 Joint Sleeve for HDPE pipe 50/40	TPP-50/40	55± 2,0	45± 2,0	1,5 ± 0,3	13 ± 0,8	130 ± 10
4	Măng sông HDPE 65/50 Joint Sleeve for HDPE pipe 65/50	TPP-65/50	70± 2,0	55± 2,5	1,7 ± 0,3	17 ± 1,0	140 ± 12
5	Măng sông HDPE 85/65 Joint Sleeve for HDPE pipe 85/65	TPP-85/65	91± 2,0	71± 2,5	2,0 ± 0,3	21 ± 1,0	220 ± 12
6	Măng sông HDPE 105/80 Joint Sleeve for HDPE pipe 105/80	TPP-105/80	111± 2,0	86± 4,0	2,1 ± 0,3	25 ± 1,0	260 ± 12
7	Măng sông HDPE 130/100 Joint Sleeve for HDPE pipe 130/100	TPP-130/100	136± 2,0	106± 4,0	2,2 ± 0,3	30 ± 1,0	320 ± 15
8	Măng sông HDPE 160/125 Joint Sleeve for HDPE pipe 160/125	TPP-160/125	167± 2,0	132± 4,0	2,4 ± 0,4	38 ± 1,0	400 ± 15
9	Măng sông HDPE 195/150 Joint Sleeve for HDPE pipe 195/150	TPP-195/150	203± 2,0	158± 4,0	2,8 ± 0,4	45 ± 1,5	460 ± 15
10	Măng sông HDPE 230/175 Joint Sleeve for HDPE pipe 230/175	TPP-230/175	239± 2,0	184± 4,0	3,5 ± 1,0	55 ± 1,5	580 ± 20
11	Măng sông HDPE 260/200 Joint Sleeve for HDPE pipe 260/200	TPP-260/200	269± 2,0	209± 4,0	4,0 ± 1,5	60 ± 1,5	600 ± 20

2. **NẮP BỊT** / PIPE CAPS

Dùng để ngăn ngừa dị vật lọt vào đường ống trong quá trình vận chuyển, thi công và lưu kho.

Use for protecting against external material disturbance during transportation.

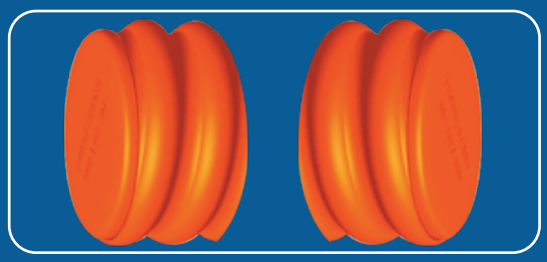

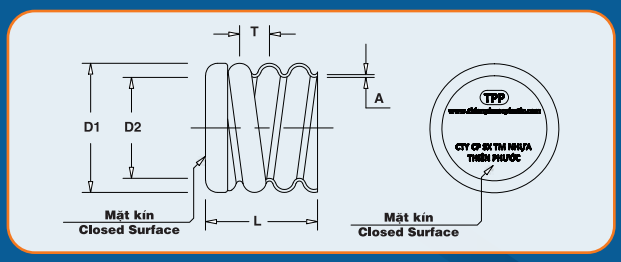

QUY CÁCH / DIMENSIONS

Stt	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Đường kính ngoài	Đường kính trong	Độ dày thành ống	Bước xoắn	Chiều dài
No.	Product name	Product code	Outside diameter	Inside diameter	Pipe wall thickness	Step twist	Length
			D1 (mm)	D2 (mm)	A (mm)	T (mm)	L (mm)
1	Bịt ống HDPE 32/25 Pipe caps for HDPE 32/25	TPP-32/25	37± 2,0	30 ± 2,0	1,5 ± 0,3	8 ± 0,5	28 ± 10
2	Bịt ống HDPE 40/30 Pipe caps for HDPE 40/30	TPP-40/30	45 ± 2,0	35 ± 2,0	1,5 ± 0,3	10 ± 0,5	35 ± 10
3	Bịt ống HDPE 50/40 Pipe caps for HDPE 50/40	TPP-50/40	55± 2,0	45± 2,0	1,5 ± 0,3	13 ± 0,8	46 ± 10
4	Bịt ống HDPE 65/50 Pipe caps for HDPE 65/50	TPP-65/50	70± 2,5	55± 2,5	1,7 ± 0,3	17 ± 1,0	60 ± 12
5	Bịt ống HDPE 85/65 Pipe caps for HDPE 85/65	TPP-85/65	91± 2,5	71± 2,5	2,0 ± 0,3	21 ± 1,0	74 ± 12
6	Bịt ống HDPE 105/80 Pipe caps for HDPE 105/80	TPP-105/80	111± 4,0	86± 4,0	2,1 ± 0,3	25 ± 1,0	88 ± 12
7	Bịt ống HDPE 130/100 Pipe caps for HDPE 130/100	TPP-130/100	136± 4,0	106± 4,0	2,2 ± 0,3	30 ± 1,0	105 ± 15
8	Bịt ống HDPE 160/125 Pipe caps for HDPE 160/125	TPP-160/125	167± 4,0	132± 4,0	2,4 ± 0,4	38 ± 1,0	133 ± 15
9	Bịt ống HDPE 195/150 Pipe caps for HDPE 195/150	TPP-195/150	203± 4,0	158± 4,0	2,8 ± 0,4	45 ± 1,5	158 ± 15
10	Bịt ống HDPE 230/175 Pipe caps for HDPE 230/175	TPP-230/175	239± 4,0	184± 4,0	3,5 ± 1,0	55 ± 1,5	192 ± 20
11	Bịt ống HDPE 260/200 Pipe caps for HDPE 260/200	TPP-260/200	269± 4,0	209± 4,0	4,0 ± 1,5	60 ± 1,5	210 ± 20

3. DÂY MỒI

• Dây mồi luồn dây điện được sử dụng rộng rãi và không thể thiếu trong các công trình thi công dân dụng cũng như công nghiệp, được dùng để mồi dây luồn và ống điện giúp cho việc thi công nhanh chóng, dễ dàng hơn.
• Chất liệu: lõi bằng kẽm hoặc sợi cáp, bên ngoài được bao bọc bằng lớp nhựa PVC để bảo vệ lõi với môi trường bên ngoài, giúp tăng độ bền của dây. Và được luồn sẵn vào bên trong ống xoắn HDPE khi sản xuất.
• Kích cỡ của dây mồi phụ thuộc vào đường kính ống và yêu cầu sử dụng. Thông thường được sử dụng cho các kích cỡ ống như sau:

PILOT WIRE

• Pilot wire is widely used and indispensable in the construction and installation of civil and industrial works for the purposes of pulling power cable through conduit allowing convenient and easy manipulation .
• Material: The core is made of zinc or the core is a cable and covered with PVC to protect the core against external environment impact helping increase the durability of the wire. It is the built-in part of HDPE corrulated pipe.
• The sizes of fish wire depend on the diameters of the conduits and application purposes. Normally, it is used for the following conduit diameters:

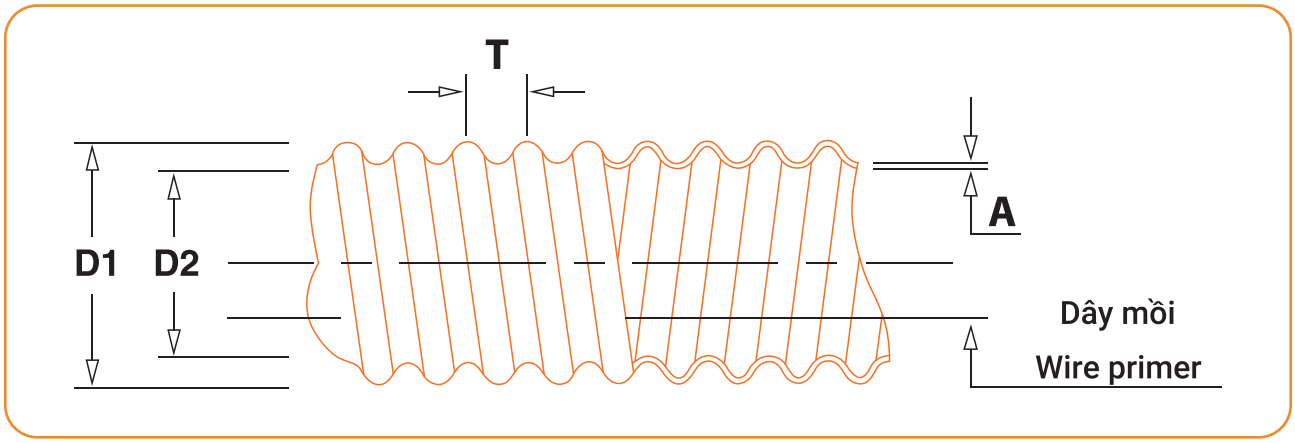

ĐƯỜNG KÍNH ỐNG CONDUIT DIAMETER	ĐƯỜNG KÍNH DÂY MỒI PILOT WIRE DIAMETER	ĐỘ BỀN KÉO ĐỨT TENSIL STRENGTH
TPP-32/25 ÷ TPP-195/150	2.3 mm	400 N (40kgf)
TPP-230/175 ÷ TPP-260/200	3.0 mm	700 N (70kgf)
	2.5 mm (Cáp bọc nhựa PVC/ PVC coated cable)	7500 N (750kgf)
	4.0 mm (Cáp bọc nhựa PVC/ PVC coated cable)	13000 N (1300kgf)

4. GHI KÉO CÁP

Là thiết bị dùng để luồn làm dây dẫn cho dây cáp trong việc luồn cáp ngầm dưới đường âm đất, mỗi cuộn dây luồn cáp với đầy đủ kích cỡ khác nhau từ ngắn 30m, 50m đến dài hơn là 100m, 150m, 200m với đầy đủ khung cuộn dây và bánh xe lăn.

CABLE PULLING REEL

It is used for pulling cable in the underground conduit and each reel has various sizes ranging from 30m, 50 m to 100m, 150m and 200m with sufficient frames and wheels.

Thông số kỹ thuật:
• **Sợi dây ghi:** được chế tạo bằng nhựa cứng, có bề mặt nhẵn bóng.
• **Đầu dây:** có lắp bi để dễ dàng luồn trong ống cáp.
• **Khung giá:** đơn giản, gọn nhẹ.
• **Bánh xe:** được chế tạo bằng cao su đặc, nhỏ gọn có vòng bi nên di chuyển êm ái.
• **Ghi có các kích cỡ như:** 100m, 150m, 200m.
• **Đường kính dây ghi:** 10mm.
•**Mã:**TPP-DKC100/TPP-DKC150/TPP-DKC200

Specifications:
• **Threaded fiber:** made of hard plastic, with a smooth surface.
• **Cord:** The ball is inserted into the cable duct.
• **Price range:** simple, lightweight.
• **Wheels:** Made of solid rubber, the bearing is compact and smooth.

• **Available in sizes:** 100m, 150m, 200m.
• **Wire diameter:** 10mm.
•**Code:** TPP-DKC100 / TPP-DKC150 / TPP-DKC200

5. BĂNG KEO / TAPES

	TÊN SP	MÃ SP	KÍCH THƯỚC	
1	Băng keo cao su non Latex adhesive tape	TPP-CSN	0.056 x 2.2 (m)	
2	Băng keo cao su lưu hóa Vulcanized rubber tape	TPP-CSL	0.04 x 5 (m)	
3	Băng keo cao su chịu nước Water-resistant rubber tape	TPP-CSW	0.08 x 10 (m)	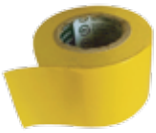

6. BĂNG CẢNH BÁO / WARNING TAPE

Dùng để chôn dưới lòng đất báo hiệu khu vực có cáp điện cao thế (cáp điện lực) loại cảnh báo có cáp ngầm bên trong hoặc cảnh báo ở dưới nguy hiểm...
• Độ dài 500m/cuộn
• Khổ 150 mm
• Màu sắc: vàng, cam
• Cấu tạo sản phẩm: Chất liệu HDPE có độ dày 80 - 100 MIC
Được in bằng mực chịu bền cao, bền với môi trường. Khó bị phân huỷ theo thời gian.

Used to bury underground signal area with high voltage cable (cable) type of warning with underground cable or warning under the danger ...
• Length of 500m / roll
• Size 150 mm
• Color: yellow, orange
• Product structure: HDPE material thickness 80 - 100 MIC
Printed in durable, durable ink. Difficult to decay over time.

QUY TRÌNH NỐI ỐNG NHỰA XOẮN THIÊN PHƯỚC
PROCEDURES OF JOINING THIEN PHUOC PLASTIC CORRUGLATED PIPE

Bước 1/ Step 1

Vặn hết cỡ măng sông vào đầu ống cần nối theo chiều kim đồng hồ.

Rotate the joint sleeve at the max level to the conduit end in clockwise direction.

Bước 2/ Step 2

Đánh dấu trên ống cần nối còn lại sao cho khoảng cách từ đầu ống tới điểm đánh dấu bằng một nửa chiều dài măng sông.

Mark another conduit intended for joining in such manner that the distance from the conduit end to the marked point is half of the joint sleeve length.

Bước 3/ Step 3

Đặt thẳng hàng các đầu ống, đầu của ống thứ hai sát với măng sông. Xoay măng sông ngược chiều kim đồng hồ cho tới điểm đánh dấu.

Align conduit ends; the end of the second conduit is close to the joint sleeve. Rotate the joint sleeve in counter clockwise direction to the marked point.

Bước 4/ Step 4

Dùng băng cao su non quấn chặt khe tiếp giáp giữa măng sông và hai ống được nối.

Use Teflon to wind the contact gap between joint sleeve and two joined conduits

Bước 5/ Step 5

Dùng băng cao su lưu hoá quấn bao quanh ngoài phần cao su non.

Use vulcanite rubber tape to wind the Teflon part.

Bước 6/ Step 6

Cuối cùng, dùng băng keo PVC chịu nước quấn tiếp một lần nữa ra ngoài cùng.

Finally, use water resistance PVC tape to wind externally.

NHỮNG LƯU Ý KHI LẮP ĐẶT ỐNG NHỰA XOẮN THIÊN PHƯỚC
ATTENTIONS DURING INSTALLATION OF THIEN PHUOC HDPE CORRUGLATED PIPE

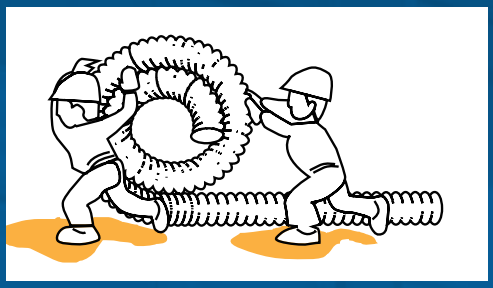

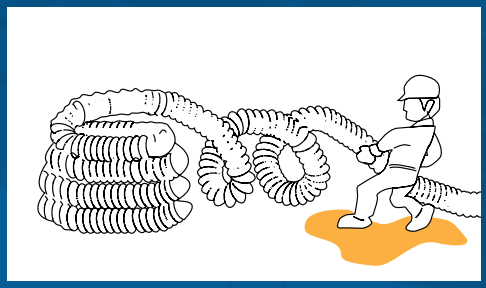

Duỗi ống bằng cách lăn cuộn ống TPP dọc theo rãnh. Không kéo, để ống không bị xoắn.

TPP coil shall be unwound by rolling it along the trench. If pulled along without being rolled, TPP will twist.

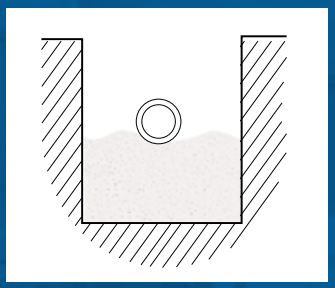

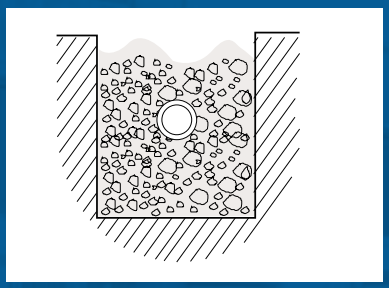

Đáy rãnh phải bằng phẳng, mịn, và được nén chặt.

The trench bottom shall be level, soft, and compacted tightly.

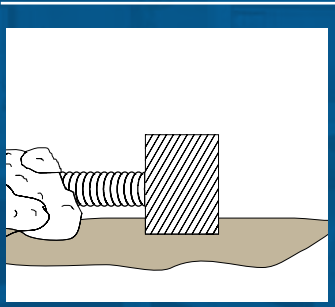

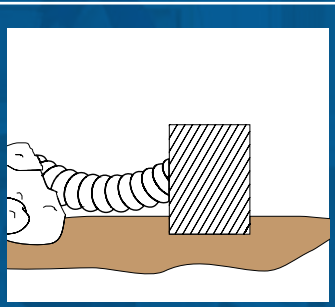

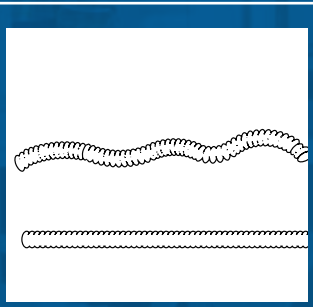

Khi lấp, tránh làm võng đường ống.

Don't cause TPP conduits to sag, deform during trench filling.

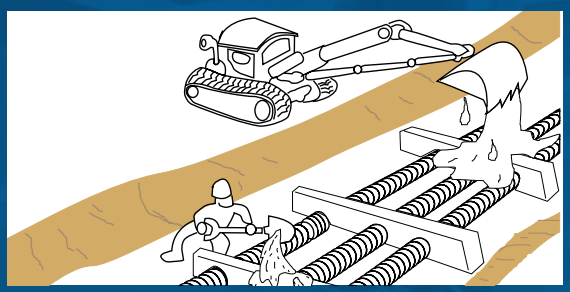

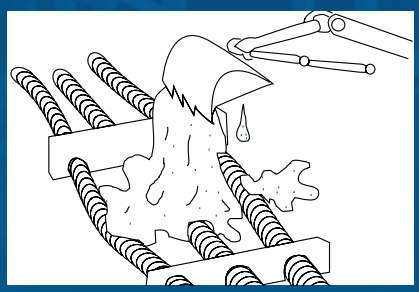

Đổ cát vào gối đỡ. Không đổ trực tiếp lên ống TPP .

Pour sand on buffers. Don't pour directly sand on TPP .

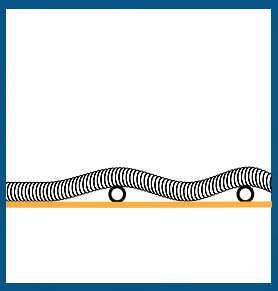

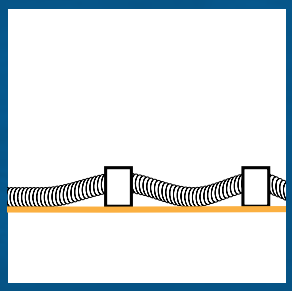

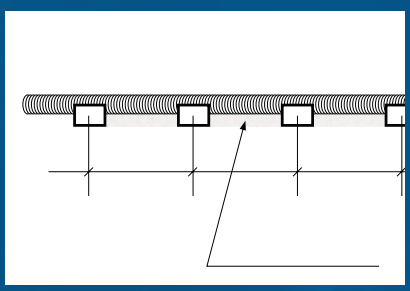

Kiểm tra xem trong ống có vật lạ, ống có bị cong hay không.

Checking TPP for void and straightness.

PHẦN II: ỐNG LUỒN ĐIỆN PVC

PART II: ELECTRICAL PVC CONDUIT

THIEN PHUOC
Plastic

ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆN PVC VÀ PHỤ KIỆN

ELECTRICAL PVC CONDUIT AND FITTINGS

Ứng dụng

Sản phẩm ống luồn dây điện chất liệu PVC được ứng dụng để bảo vệ dây điện, hệ thống PCCC lắp nối đi ngầm trong bê tông hoặc chôn dưới đất. Sản phẩm ống luồn dây điện trơn PVC với một số đặc điểm nổi trội chắc chắn sẽ là lựa chọn hàng đầu cho khách hàng.

Application

The electrical PVC conduit is applied for protecting electric wire and underground fire prevention system. The plain PVC conduit with exclusive properties must be the first preference of customers.

ĐẶC ĐIỂM

DESCRIPTION

Chịu được lực nén cao

Không bị nén vỡ khi gắn ống trong tường, âm sàn bê tông hoặc chôn dưới đất. Có độ dẻo cao, sức bền, sức căng tốt, dễ dàng uốn cong và lắp đặt theo ý muốn.

High resistance to compressive force

The product is not damaged due to compressive force when mounted in concrete wall, floor or buried underground with high elasticity, durability, tension capacity, easy-bending and desired mounting

Chống cháy

Không bốc cháy thành ngọn lửa khi đốt trực tiếp, ngọn lửa tự dập tắt trong thời gian.

Fireproof

The product is not burned into flame under direct heating and flame is self-extinguished by time.

Chống ăn mòn

Sản phẩm không bị ăn mòn điện hóa, chịu được độ ẩm cao, chống thấm nước, chống axit ăn mòn và chịu được hầu hết các chất hóa học thông thường khác. Trong thành phần cấu tạo của sản phẩm có các hóa chất đặc biệt để diệt trừ mối mọt, chống sự cắn phá của các loại côn trùng.

Anti-corrosion

The product is well resistant to electro-chemical corrosion, high humidity, water penetration, corrosive acid and most of normal chemicals. The products contain special chemicals to protect against moths and other insects.

Cách điện tốt

Sản phẩm cách điện tốt, chịu được điện áp cao đảm bảo an toàn điện cho các công trình. Với nguồn nguyên liệu ngoại nhập, sản phẩm ống luồn dây điện PVC của Thiên Phước Plastic mang lại hài lòng không chỉ cho đơn vị thi công mà cho cả các khách hàng tiêu dùng cuối cùng của chuỗi giá trị.

Good insulation

The product is designed for high insulation to withstand high voltage for the safety of the works. With abroad imported materials, the electrical PVC conduit of Thien Phuoc Plastic shall bring satisfaction to not only construction and installation contractors but also to the end users in the supply chain

Chịu được va đập mạnh

Độ dẻo cao, sức bền, sức căng tốt, dễ dàng uốn cong và lắp đặt theo ý muốn.

Resistance to strong impact

The product is designed for high elasticity, durability, and tension capacity, easy-bending and desired mounting, etc.

Chống gặm mòn

Trong thành phần cấu tạo có các hóa chất đặc biệt để diệt trừ mối mọt, chống sự cắn phá của các loại côn trùng.

Resistance to rodents

The products contain special chemicals to protect against moths and other insects.

BẢN VẼ CHI TIẾT ỐNG PVC / DRAWING DETAILS THE PIPE PVC

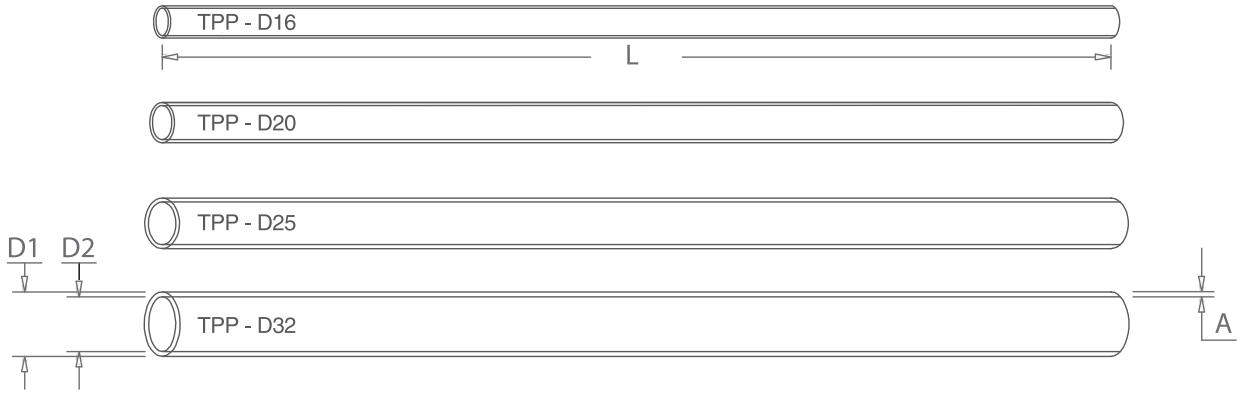

QUY CÁCH / DIMENSIONS

Bản vẽ Drawing	Tên sản phẩm Product name	Mã sản phẩm Product code	Đường kính ngoài Outside diameter	Đường kính trong Inside diameter	Độ dày thành ống Pipe wall thickness	Chiều dài Length	Bán kính uốn Bending radius	Sản xuất theo tiêu chuẩn Producing according to the standard
			D1 (mm)	D2 (mm)	A (mm)	L (m)	R (mm)	
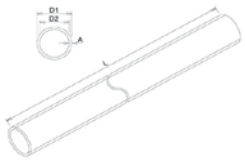	Ống luồn PVC Ø16 Ø16 PVC Conduits pipe	TPP-D16	16 ± 0,1	13,6 ± 0,1	1,2 ± 0,1	2,92	±90	BS EN 61386-21 : 2004
	Ống luồn PVC Ø20 Ø20 PVC Conduits pipe	TPP-D20	20 ± 0,1	17,0 ± 0,1	1,5 ± 0,1	2,92	±100	BS EN 61386-21 : 2004
	Ống luồn PVC Ø25 Ø25 PVC Conduits pipe	TPP-D25	25 ± 0,1	21,2 ± 0,1	1,9 ± 0,1	2,92	±150	BS EN 61386-21 : 2004
	Ống luồn PVC Ø32 Ø32 PVC Conduits pipe	TPP-D32	32 ± 0,1	27,2 ± 0,1	2,4 ± 0,1	2,92	±200	BS EN 61386-21 : 2004

Đặc tính lý hoá

Thành phần

Ống luồn dây điện PVC Thiên Phước được sản xuất từ nhựa nhựa PVC (Polyvinyl clorua) theo tiêu chuẩn BS EN 61386-24:2010

Đặc tính kỹ thuật

Ống luồn dây điện PVC của Thiên Phước có khả năng chịu cháy tốt , chịu được va đập có thể uốn gấp dễ dàng, bền với môi trường

Chemical and physical characteristics

Components

Electrical PVC conduit of Thien Phuoc Plastic is made of polyvinyl chloride in accordance with standard BS61386-24: 2010

Technical specification

Electrical PVC conduit of Thien Phuoc Plastic has good resistance to fire, strong impact, bending and environmental conditions.

PHỤ KIỆN ỐNG PVC

PVC DUCTING PIPE FITTINGS

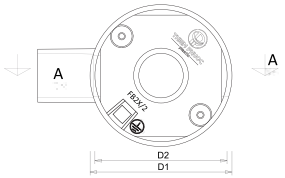

Mặt cắt A-A

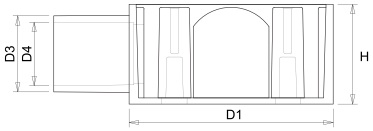

Hộp nối 1 đường PVC / PVC 1-way junction box

Mã sảnphẩm Product code	Loại ống Type of tube	Đường kính ngoài hộp nối Outside diameter box	Đường kính trong hộp nối Inside diameter box	Đường kính ngoài khớp nối Outer diameter couplings	Đường kính trong khớp nối Pipe wall thickness	Chiều cao Height
		D1 (mm)	D2 (mm)	A (mm)		H (mm)
FB16/1	Ø16mm	65 ± 0,1	61 ± 0,1	20 ± 0,1	16 ± 0,1	32
FB20/1	Ø20mm	65 ± 0,1	61 ± 0,1	24 ± 0,1	20 ± 0,1	32
FB25/1	Ø25mm	65 ± 0,1	61 ± 0,1	29 ± 0,1	25 ± 0,1	32

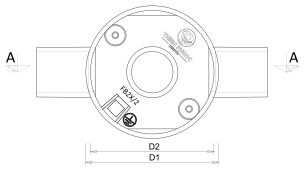

Mặt cắt A-A

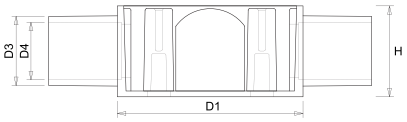

Hộp nối 2 đường PVC / PVC 2-way junction box

Mã sảnphẩm Product code	Loại ống Type of tube	Đường kính ngoài hộp nối Outside diameter box	Đường kính trong hộp nối Inside diameter box	Đường kính ngoài khớp nối Outer diameter couplings	Đường kính trong khớp nối Pipe wall thickness	Chiều cao Height
		D1 (mm)	D2 (mm)	A (mm)		H (mm)
FB16/2	Ø16mm	65 ± 0,1	61 ± 0,1	20 ± 0,1	16 ± 0,1	32
FB20/2	Ø20mm	65 ± 0,1	61 ± 0,1	24 ± 0,1	20 ± 0,1	32
FB25/2	Ø25mm	65 ± 0,1	61 ± 0,1	29 ± 0,1	25 ± 0,1	32

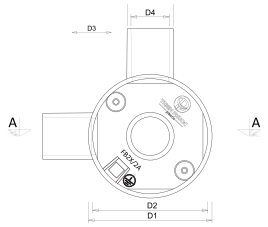

Mặt cắt A-A

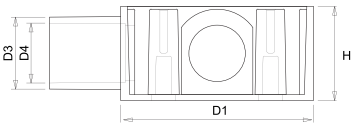

Hộp nối 2 đường PVC / PVC 2-way junction box

Mã sảnphẩm Product code	Loại ống Type of tube	Đường kính ngoài hộp nối Outside diameter box	Đường kính trong hộp nối Inside diameter box	Đường kính ngoài khớp nối Outer diameter couplings	Đường kính trong khớp nối Pipe wall thickness	Chiều cao Height
		D1 (mm)	D2 (mm)	A (mm)		H (mm)
FB16/2A	Ø16mm	65 ± 0,1	61 ± 0,1	20 ± 0,1	16 ± 0,1	32
FB20/2A	Ø20mm	65 ± 0,1	61 ± 0,1	24 ± 0,1	20 ± 0,1	32
FB25/2A	Ø25mm	65 ± 0,1	61 ± 0,1	29 ± 0,1	25 ± 0,1	32

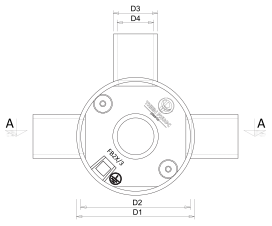

Mặt cắt A-A

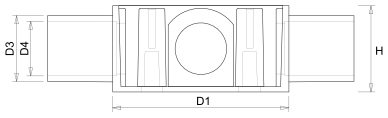

Hộp nối 3 đường PVC / PVC 3-way junction box

Mã sảnphẩm Product code	Loại ống Type of tube	Đường kính ngoài hộp nối Outside diameter box	Đường kính trong hộp nối Inside diameter box	Đường kính ngoài khớp nối Outer diameter couplings	Đường kính trong khớp nối Pipe wall thickness	Chiều cao Height
		D1 (mm)	D2 (mm)	A (mm)		H (mm)
FB16/1	Ø16mm	65 ± 0,1	61 ± 0,1	20 ± 0,1	16 ± 0,1	32
FB20/1	Ø20mm	65 ± 0,1	61 ± 0,1	24 ± 0,1	20 ± 0,1	32
FB25/1	Ø25mm	65 ± 0,1	61 ± 0,1	29 ± 0,1	25 ± 0,1	32

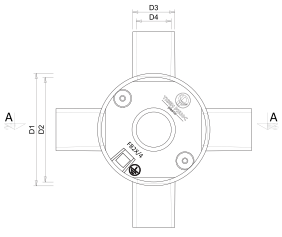

Mặt cắt A-A

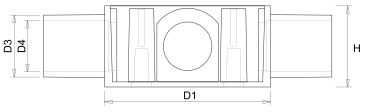

Hộp nối 4 đường PVC / PVC 4-way junction box

Mã sảnphẩm Product code	Loại ống Type of tube	Đường kính ngoài hộp nối Outside diameter box	Đường kính trong hộp nối Inside diameter box	Đường kính ngoài khớp nối Outer diameter couplings	Đường kính trong khớp nối Pipe wall thickness	Chiều cao Height
		D1 (mm)	D2 (mm)	A (mm)		H (mm)
FB16/4	Ø16mm	65 ± 0,1	61 ± 0,1	20 ± 0,1	16 ± 0,1	32
FB20/4	Ø20mm	65 ± 0,1	61 ± 0,1	24 ± 0,1	20 ± 0,1	32
FB25/4	Ø25mm	65 ± 0,1	61 ± 0,1	29 ± 0,1	25 ± 0,1	32

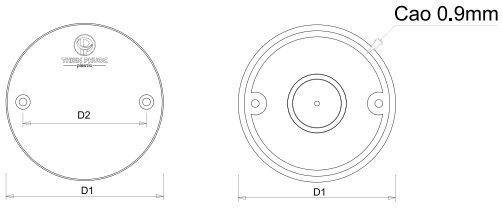

Nắp hộp nối PVC/ PVC connection box cover

Mã sảnphẩm Product code	Loại ống Type of tube	Đường kính ngoài hộp nối Outside diameter box	Đường kính trong hộp nối Inside diameter box	Đường kính ngoài khớp nối Outer diameter couplings	Đường kính trong khớp nối Pipe wall thickness	Chiềudài Length
		D1 (mm)	D2 (mm)	A (mm)		L (mm)
TPPNA		65 ± 0,1	-		-	3

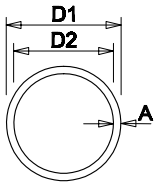

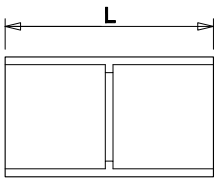

Khớp nối trơn PVC / PVC Coupling slippery

Mã sản phẩm Product code	Loại ống Type of tube	Đường kính ngoài Outside diameter	Đường kính trong Inside diameter	Độ dày thành ống Pipe wall thickness	Chiều dài Length
		D1 (mm)	D2 (mm)	A (mm)	L (mm)
TPPNT-D16	Ø16mm	18,4 ± 0,1	16 ± 0,1	1,2 ± 0,1	32
TPPNT-D20	Ø20mm	23,0 ± 0,1	20 ± 0,1	1,5 ± 0,1	40
TPPNT-D25	Ø25mm	28,8 ± 0,1	25 ± 0,1	1,9 ± 0,1	50
TPPNT-D32	Ø32mm	36,8 ± 0,1	32 ± 0,1	2,4 ± 0,1	64

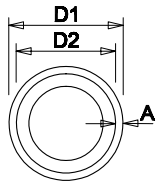

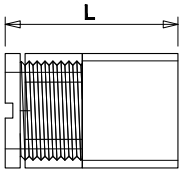

Khớp nối răng PVC / PVC coupling tooth

Mã sản phẩm Product code	Loại ống Type of tube	Đường kính ngoài Outside diameter	Đường kính trong Inside diameter	Độ dày thành ống Pipe wall thickness	Chiều dài Length
		D1 (mm)	D2 (mm)	A (mm)	L (mm)
TPPNR-D16	Ø16mm	18,4 ± 0,1	16 ± 0,1	1,2 ± 0,1	30
TPPNR-D20	Ø20mm	23,0 ± 0,1	20 ± 0,1	1,5 ± 0,1	35
TPPNR-D25	Ø25mm	28,8 ± 0,1	25 ± 0,1	1,9 ± 0,1	42
TPPNR-D32	Ø32mm	36,8 ± 0,1	32 ± 0,1	2,4 ± 0,1	52

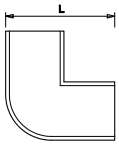

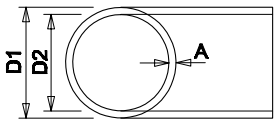

Khớp nối cong PVC / Arched PVC coupling

Mã sản phẩm Product code	Loại ống Type of tube	Đường kính ngoài Outside diameter	Đường kính trong Inside diameter	Độ dày thành ống Pipe wall thickness	Chiều dài Length
		D1 (mm)	D2 (mm)	A (mm)	L (mm)
TPPL-D16	Ø16mm	18,4 ± 0,1	16 ± 0,1	1,2 ± 0,1	32
TPPL-D20	Ø20mm	23,0 ± 0,1	20 ± 0,1	1,5 ± 0,1	40
TPPL-D25	Ø25mm	28,8 ± 0,1	25 ± 0,1	1,9 ± 0,1	50
TPPL-D32	Ø32mm	36,8 ± 0,1	32 ± 0,1	2,4 ± 0,1	64

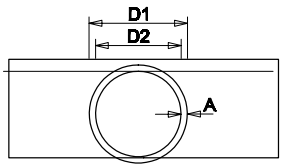

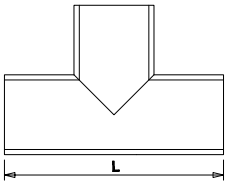

Co nối chữ T PVC / PVC Inspection tees

Mã sản phẩm Product code	Loại ống Type of tube	Đường kính ngoài Outside diameter	Đường kính trong Inside diameter	Độ dày thành ống Pipe wall thickness	Chiều dài Length
		D1 (mm)	D2 (mm)	A (mm)	L (mm)
TPPT-D16	Ø16mm	18,4 ± 0,1	16 ± 0,1	1,2 ± 0,1	48
TPPT-D20	Ø20mm	23,0 ± 0,1	20 ± 0,1	1,5 ± 0,1	60
TPPT-D25	Ø25mm	28,8 ± 0,1	25 ± 0,1	1,9 ± 0,1	75
TPPT-D32	Ø32mm	36,8 ± 0,1	32 ± 0,1	2,4 ± 0,1	96

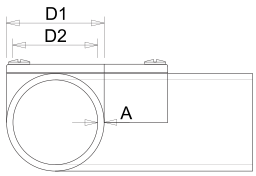

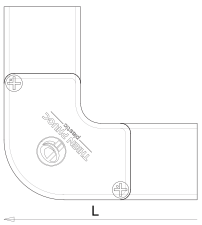

Co nắp ống luồn PVC có nắp / PVC arched with cover coupling

Mã sản phẩm Product code	Loại ống Type of tube	Đường kính ngoài Outside diameter	Đường kính trong Inside diameter	Độ dày thành ống Pipe wall thickness	Chiều dài Length
		D1 (mm)	D2 (mm)	A (mm)	L (mm)
TPPLN-D16	Ø16mm	18,4 ± 0,1	16 ± 0,1	1,2 ± 0,1	48
TPPLN-D20	Ø20mm	23,0 ± 0,1	20 ± 0,1	1,5 ± 0,1	60
TPPLN-D25	Ø25mm	28,8 ± 0,1	25 ± 0,1	1,9 ± 0,1	75
TPPLN-D32	Ø32mm	36,8 ± 0,1	32 ± 0,1	2,4 ± 0,1	96

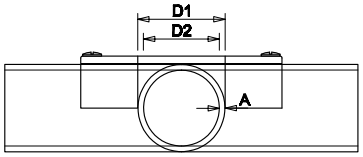

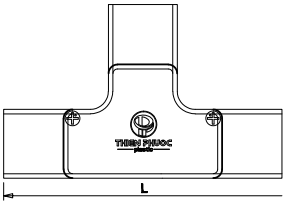

Co nối chữ T PVC có nắp / PVC inspection teeswith cover

Mã sản phẩm Product code	Loại ống Type of tube	Đường kính ngoài Outside diameter	Đường kính trong Inside diameter	Độ dày thành ống Pipe wall thickness	Chiều dài Length
		D1 (mm)	D2 (mm)	A (mm)	L (mm)
TPPTN-D16	Ø16mm	18,4 ± 0,1	16 ± 0,1	1,2 ± 0,1	64
TPPTN-D20	Ø20mm	23,0 ± 0,1	20 ± 0,1	1,5 ± 0,1	80
TPPTN-D25	Ø25mm	28,8 ± 0,1	25 ± 0,1	1,9 ± 0,1	100
TPPTN-D32	Ø32mm	36,8 ± 0,1	32 ± 0,1	2,4 ± 0,1	128

Đặc tính lý hoá

Thành phần: Phụ kiện ống luồn dây điện PVC của TPP được sản xuất từ hạt nhựa PVC nguyên sinh phối hợp với các phụ gia để tạo ra sản phẩm đáp ứng được các yêu cầu kĩ thuật, đạt tiêu chuẩn BS EN 61386-21 : 2004

Đặc tính kỹ thuật: Ống luồn dây điện PVC của Thiên Phước có khả năng chịu cháy tốt , chịu được va đập có thể uốn gấp dễ dàng, bền với môi trường

Physical and chemical properties

Ingredient: TPP's PVC conduit fittings are manufactured from resinous PVC resins in combination with additives to create a product that meets the requirements. Technical standard BS EN 61386-21: 2004

Specifications: Thien Phuoc PVC conduit cable has good fire resistance, easy to bend, durable to the environment.

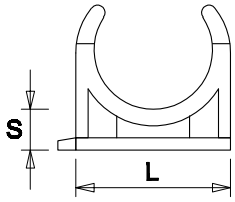

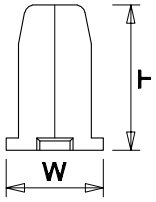

Kẹp ống PVC / PVC pipe clamp

Mã sản phẩm Product code	Loại ống Type of tube	Chiều cao Height	Chiều rộng Inside diameter	Chiềudài Length	Khoảng cách Pipe wall thickness
		H (mm)	W (mm)	L (mm)	S (mm)
TPPC-D16	Ø16mm	22	16	20	9
TPPC-D20	Ø20mm	24	16	25	7
TPPC-D25	Ø25mm	28	18	30	5.5
TPPC-D32	Ø32mm	32	20	38	8

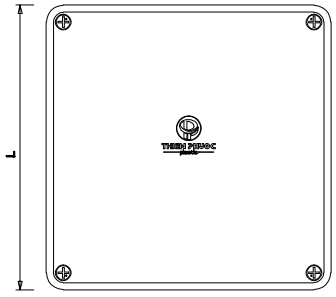

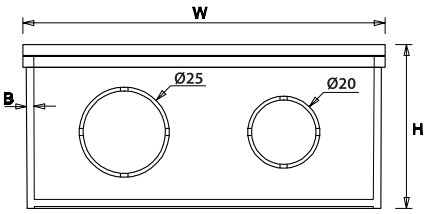

Hộp PVC âm tường loại vuông / PVC sound walls squares box type

Mã sản phẩm Product code	Loại sản phẩm Type of tube	Chiều rộng Inside diameter	Chiềudài Length	Chiều cao Height	Chiều dày miệng hộp Thickness of mouth box	Chiều dày thành hộp Thickness of mouth box
		W (mm)	L (mm)	H (mm)	A (m)	B (m)
TPP-332	8x8x4,5	80	80	45	3	2
TPP-442	10x10x4.5	100	100	45	3	2
TPP-552	12x12x5	120	120	50	3	2
TPP-662	15x15x5	150	150	50	3	2
TPP-882	20x20x5	200	200	50	3	2

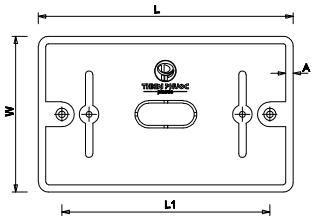

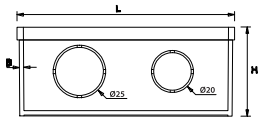

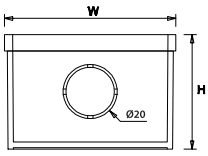

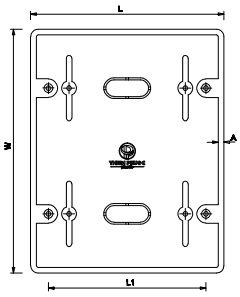

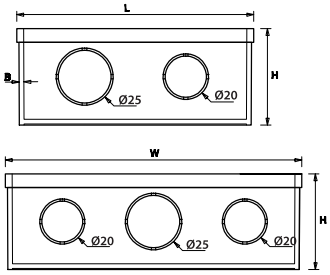

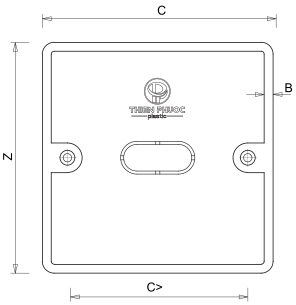

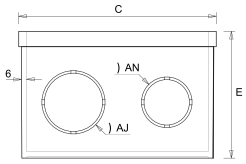

Hộp PVC âm tường / PVC sound walls box type

Mã sản phẩm Product code	Loại sản phẩm Type of tube	Chiều rộng Inside diameter	Chiềudài Length	Chiều cao Height	Chiều dày miệng hộp Thickness of mouth box	Chiều dày thành hộp Thickness of mouth box
		W (mm)	L (mm)	H (mm)	A (m)	B (m)
TPPF-432	Đơn/Singel	63	103	42	3	2
TPPF-452	Đôi/Double	130	103	42	3	2
TPPF-332	Vuông/squares	178	78	50	3	2

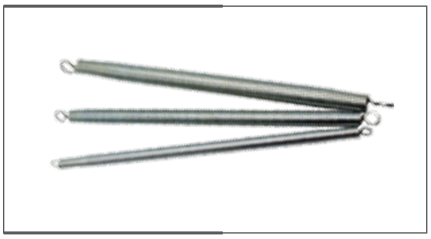

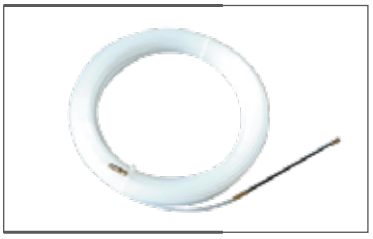

Mã sản phẩm Product code	Loại sản phẩm Type of tube	Quy cách Specification	Ứng dụng Application
KTP-42	Kìm cắt ống PVC Pliers cut PVC pipe	Chiều dài/Length: 20 cm Kích thước cắt ống/Tube cut size: Φ 42mm Trọng lượng/Weight: 0.5 Kg	Dùng để cắt ống nhựa có đường kính dưới 42mm Used to cut plastic pipe have a diameter of less than 42mm
LX-D16 LX-D20 LX-D25 LX-D32	Ø16 Ø20 Ø25 Ø32	Chiều dài/Length: 400-500 mm	Dùng để uốn cong ống PVC khi thi công tại các công trình tại vị trí góc hoặc nơi có bề mặt uốn khúc. Used to bend PVC pipes when working in corners or where the surface is meandering.
TTP- DM10 TTP- DM15 TTP- DM20 TTP- DM25 TTP- DM30	Dây mồi luồn dây điện Wire pull wire	Chiều dài/Length:10, 15, 20, 25, 30 m Đường kính/Diameter: 4-6 mm	Dây mồi luồn ống PVC được sử dụng khi thi công hệ thống điện, là phương tiện dẫn đường để luồn dây điện qua ống. PVC conduit prefabricated wire is used as an electrical conduit to guide the wire through the pipe.

GIẤY CHỨNG NHẬN / CERTIFICATE

MỤC LỤC / CONTENTS

1. **GIỚI THIỆU CHUNG** 2
Introduction

2. **PHẦN I: ỐNG NHỰA HDPE XOẮN** 3
Part I: HDPE Corrugaled Pipe

3. **TÍNH NĂNG VƯỢT TRỘI** 4
Exclusive Proterties

4. **PHẠM VI ỨNG DỤNG** 5
Scope of Application

5. **PHỤ KIỆN ỐNG NHỰA HDPE XOẮN** 6 - 9
HDPE Corruglated Pipe Fittings

6. **QUY TRÌNH NỐI ỐNG NHỰA HDPE XOẮN** 10 - 11
Procedures of Joining HDPE Corruglated Pipe

7. **PHẦN II: ỐNG LUỒN ĐIỆN PVC** 12 - 15
Part II :Electrical PVC Conduit

8. **PHỤ KIỆN ỐNG LUỒN ĐIỆN PVC** 16 - 21
PVC Ducting Pipe Fittings

9. **GIẤY CHỨNG NHẬN** 22
Certificate

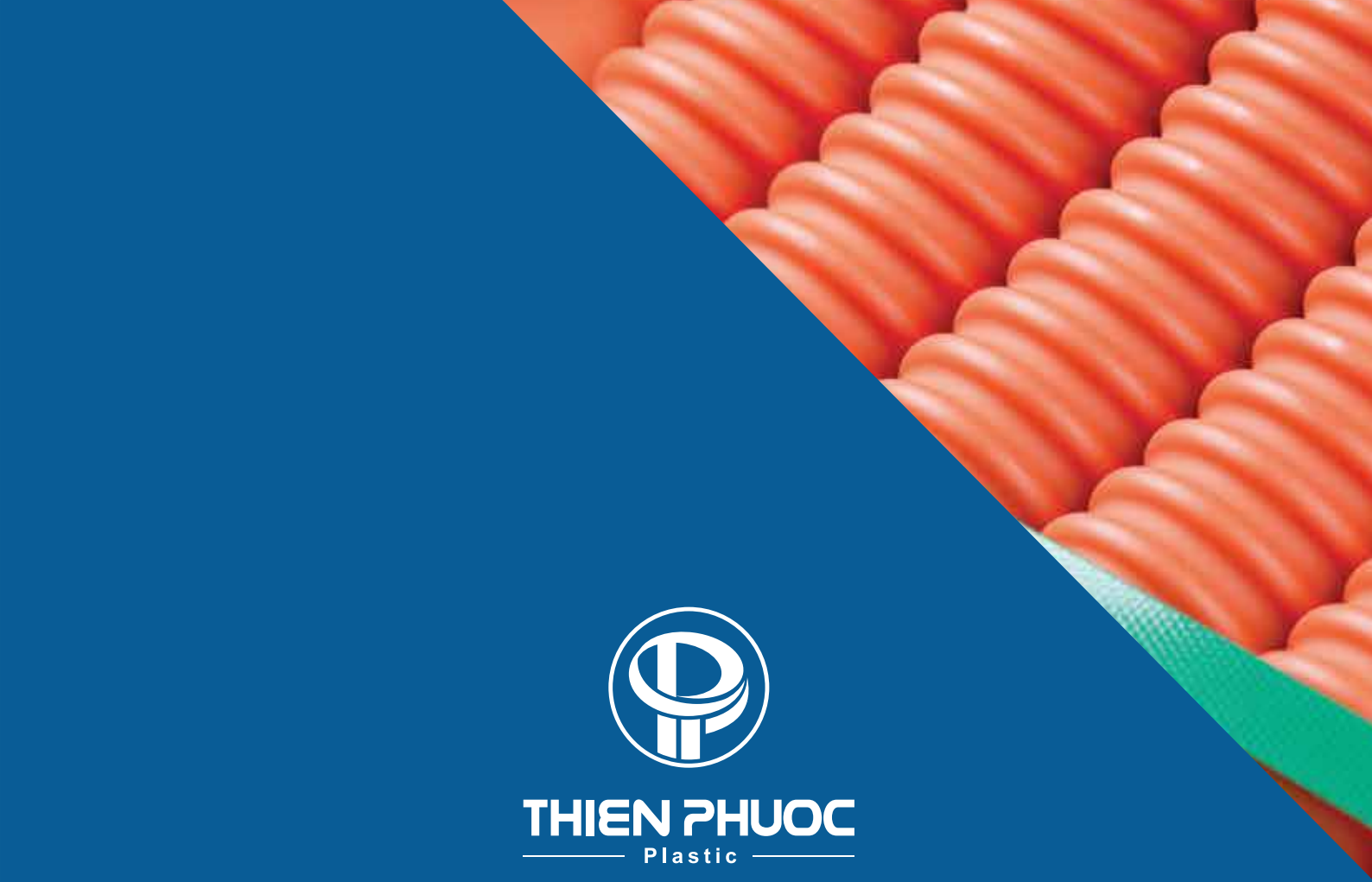

THIEN PHUOC
Plastic

CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM NHỰA THIÊN PHƯỚC
139 Bàu Cát, Phường 14, Quận Tân Bình, TP.HCM
Nhà máy: Đường D4, khu công nghiệp Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP.HCM
Website: www.thienphuocplastic.com.vn Email: info@thienphuocplastic.com.vn